BỘ Y TẾ **BỆNH VIỆN NỘI TIẾT TW**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 511 /BVNTTW	*Hà Nội, ngày 14 tháng 4 năm 2025*

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam.

Bệnh viện Nội tiết Trung ương có nhu cầu tiếp nhận báo giá để lập kế hoạch phục vụ cho công tác khám chữa bệnh của Bệnh viện, nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Nội tiết trung ương. Địa chỉ: Đường Nguyễn Bồ - Tứ Hiệp - Thanh Trì - Hà Nội.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Đ/c Doãn Thị Thu Hiền - Phòng Công nghệ thông tin Số điện thoại: 0936006929 Email: cnttbvnt@gmail.com.

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Phòng 412 Nhà A Bệnh viện Nội tiết Trung ương. Đường Nguyễn Bồ - Tứ Hiệp - Thanh Trì - Hà Nội.

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 9 giờ ngày 14/04/2025 đến 9 giờ ngày 22/04/2025

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày gửi báo giá

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục hàng hóa:

STT	Danh mục hàng hóa	ĐVT	Số lượng	Thông số kỹ thuật yêu cầu
1	Switch core	Cái	02	-Cổng kết nối + 24 x 100M/1G/10GBASE-X (SFP+) + 2 x QSFP28 ports -Hiệu năng hệ thống + Băng thông chuyển mạch: 1080Gbps + Tốc độ chuyển gói: 800Mpps + IPv4 routes: 81,000

Scanned with CamScanner

				+ ACL (ingress/egress): 9000/1000 -Tính năng Switching + Hỗ trợ LACP, M-LAG, STP, RSTP, CDP, EDP, ELRP, EAPS -Tính năng Layer 3 + Hỗ trợ IS-IS/BGP4/MBGP, GRE Tunneling, Ethernet VPN (EVPN) hoặc tương đương + Hỗ trợ giao thức dự phòng router như ESRP, ESRP-Virtual MAC + Hỗ trợ RIPv1/v2, RIPng, OSPFv2/v3 -Tính năng Security + Layer 2/3/4 Access Control Lists (ACLs) -Tính năng Management + Hỗ trợ Telnet, SSH, SNMPv1/v2c/v3 + Hỗ trợ sFlow v5 + 72 x Module quang 10G Multimode, 300m, chuẩn kết nối LC 10 Gigabit Ethernet SFP+ module, 850nm, MMF 26-300m link, LC connector
2	Module Quang - Multi Mode 10G	Cái	12	Module quang 10G Multimode, 300m, - Chuẩn kết nối LC - 10 Gigabit Ethernet SFP+ module, 850nm, MMF 26-300m link, LC connector
3	Switch Distribution	Cái	02	-Cổng kết nối + 24 x 1G/10GBASE-X (SFP+) + 4 x 1/10/25GbE SFP28 ports -Hiệu năng hệ thống + Băng thông chuyển mạch: 680Gbps + Tốc độ chuyển gói: 506Mpps + VLANs: 4,094 + ACL (ingress/egress): 1000/500 -Tính năng Switching + Hỗ trợ LACP, M-LAG, STP, RSTP, CDP, EDP, ELRP, EAPS -Tính năng Security + Layer 2/3/4 Access Control Lists (ACLs) + Có thể tích hợp với hệ thống ZTNA thiết lập mạng zero-trust. -Tính năng Management + Hỗ trợ Telnet, SSH, SNMPv1/v2c/v3 + Hỗ trợ sFlow v5

Scanned with CamScanner

4	SAN	Bộ	01	Hệ thống lưu trữ: - Hỗ trợ các giao thức FC 16/32Gb, iSCSI 10/25Gb hoặc SAS 12Gbps - Hỗ trợ các chức năng: + Auto-Tiering + RAID: 0, 1, 5, 6, 10, 50 hoặc ADAPT (Distributed RAID) + Tính năng Thin Provisioning + Tính năng Snapshots - Controller Cards: 32Gb FC Type-B 8 Port Dual Controller - Ổ cứng: + 24x1.92TB SSD SAS Read Intensive up to 24Gbps 512e 2.5in Hot-Plug 1WPD, AG Drive + 24x2.4TB 10K RPM SAS 12Gbps 512e 2.5in Hot-plug Hard Drive - 4xDell Networking Cable, OM4 LC/LC Fiber Cable, (Optics required), 2 Meter - Rack Rails 2U - 3Yr ProSupport:Next Business Day Onsite Service-ACDTS
5	SAN SWITCH	Cái	1	Loại sản phẩm: Fibre Channel Switch - Giao diện kết nối: 24/24P ENT switch, rear-to-front airflow,1 PSU (incl 24x32Gb SFPs+rack mnt kit) - Băng thông Aggregate bandwidth: 768 Gb / giây - QTY 2 C14-TO-C13 3M INTERNAL CAB POWER CORDS-B - Parts Only Warranty 36Months-ACDTS, 36 Month(s) - ProSupport and Next Business Day Onsite Service, 36 Month(s) - No Field Deployment Customer Install Required
6	NAS	Bộ	01	12-bay RackStation (up to 24-bay), AMD Ryzen V1780B Quad Core 2.1 GHz, 8GB RAM (up to 32GB) • CPU: AMD Ryzen V1780B quad-core 3.35Ghz/ Turbo 3.6Ghz • Memory: 8GB DDR4 ECC (8GB x 1, 2 slot, up to 32 GB) • Internal HDD/SSD: 3.5" SATA HDD or 2.5" SATA HDD, or 2.5" SATA SSD Only Synology SAT5200 2.5" or Synology SNV3400/3500 M.2 SSDs (sold reparately) can be used for SSD cache

Scanned with CamScanner

				• Max Internal Capacity: 192 TB (16 TB drive x 12) • Maximum Capacity with Expansion Units: 384 TB (192TB + 16TB drive x 12) • External Ports: USB 3.0 x 2, Expansion Port x 1, 1 x PCIe 3.0 (4-lane x8 slot) • LAN: RJ-45 1GbE LAN Port x 2 • LAN: RJ-45 10GbE LAN Port • Add-in-card support: PCIe Network Interface Card (Learn more)/ M2D20 - Dual M.2 SATA/NVMe SSD adapter card for SSD cache • Form factor (RU): Rack 2U • Maximum IP cam: 40 (including free 2 license) 12x Reliable Drives for Home and Small Office Systems • Capacity: 16 TB • Form factor: 3.5" • Interface: SATA 6 Gb/s • Sector size: 512e • Drive design: Helium-sealed • Rotational speed: 7,200 rpm • Interface speed: SATA 6 Gb/s • Cache (MB): 256 MB Rail Kit Sliding, sliding 1U &2U

2. Địa điểm cung cấp: Bệnh viện Nội tiết Trung ương. Địa chỉ: Trụ sở: Đường Nguyễn Bồ - Tứ Hiệp - Thanh Trì - Hà Nội hoặc Số 80 ngõ 82 Yên Lãng - Thịnh Quang - Đống Đa - Hà Nội.

3. Thời gian giao hàng dự kiến: Trong vòng 06 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

4. Yêu cầu về hồ sơ báo giá bao gồm các tài liệu sau:

- Báo giá (theo mẫu tại Phụ lục 1 đính kèm)

Rất mong được sự hợp tác của Quý vị.

Trân trọng./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT,CNTT

GIÁM ĐỐC

BỆNH VIỆN NỘI TIẾT TRUNG ƯƠNG

Phan Hoàng Hiệp

Scanned with CamScanner

PHỤ LỤC 1

(Kèm theo Yêu cầu báo giá số 511 /BVNTTW ngày 14 tháng 4 năm 2025)

MẪU BÁO GIÁ

Kính gửi: Bệnh viện Nội tiết Trung ương

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Bệnh viện Nội tiết Trung ương, chúng tôi …… *[ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh]* báo giá cho các…. Hàng/dịch vụ hóa như sau:

1. Báo giá cho các hàng hóa

STT	Danh mục hàng hóa/dịch vụ	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất(3) (Nếu có)	Mã HS(4) (Nếu có)	Năm sản xuất(5) (Nếu có)	Hạn sử dụng từ ngày sản xuất (Tháng)	Xuất xứ(6) (Nếu có)	Số lượng/khối lượng(7)	Thông số kỹ thuật(8)	Đơn vị tính	Đơn giá(9) (VND) Đã bao gồm VAT	Thành tiền(10) (VND)
1											
2											
n	...										
Tổng cộng (bao gồm thuế VAT)											
Số tiền bằng chữ:											

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của damh mục báo giá)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: .... ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ...

3. Chúng tôi cam kết:

Scanned with CamScanner

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các danh mục nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

……, ngày.... tháng....năm....

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp[11]

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

Ghi chú:

(1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, hãng sản xuất, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú 12.

(2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại hàng hóa/dịch vụ theo đúng yêu cầu ghi tại cột "Hàng hóa/dịch vụ" trong Yêu cầu báo giá.

(3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của hàng hóa/dịch vụ 9 (nếu có) tương ứng với chủng loại hàng hóa/dịch vụ ghi tại cột "Danh mục hàng hóa/dịch vụ".

(4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng hàng hóa/dịch vụ (nếu có).

(5), (6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của hàng hóa/dịch vụ (nếu có).

(7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.

(8) Thông số kỹ thuật chi tiết của hàng hóa/dịch vụ

(9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từnghàng hóa/dịch vụ.

(10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng hàng hóa/dịch vụ. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng hàng hóa/dịch vụ (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.

(11) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.

Scanned with CamScanner